TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/3/2019
Về việc: *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tô Thành Dương.

2/ Bà Nguyễn Thị Duyên.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Lê Thị Diễm Thúy – Công chức Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2018 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 18/02/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng D , sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: anh Lê Văn M, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và lời trình bày tại phiên tòa của chị Nguyễn Hồng D nội dung vụ kiện như sau:

Chị D và anh Lê Văn M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2011. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do chị D đi làm công nhân, nên anh M ghen tuông và giữa vợ chồng thường hay cải vả nhau. Hiện nay chị D xét thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn với anh M.

Về con chung: giữa vợ chồng có 02 con chung: Lê Hồng T, sinh ngày: 04/11/2011 và Lê Trúc L, sinh ngày 23/6/2015 hiện đang sống cùng chị D, sau ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn anh Lê Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ngày 20/02/2019 anh M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt, nên trong hồ sơ không thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa bị đơn anh M vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt đề ngày 20/02/2019. Do đó căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[1]. Về hôn nhân: chị D và anh M chung sống với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ninh, huyện Tân Thạnh vào ngày 30/9/2011, nên cuộc hôn nhân của chị D và anh M là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống theo chị D trình bày thời gian đầu hạnh phúc cho đến thời điểm năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị D đi làm công nhân, nên anh M ghen tuông và giữa vợ chồng thường hay cải vả nhau. Hiện nay chị D xét thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn. Riêng anh M mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thu lý vụ án, nhưng không có văn bản phản hồi ghi ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị D, đồng thời cũng có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Do đó xét thấy việc anh M cố tình vắng mặt đã thể hiện việc không có thiện chí hàn gắn lại hạnh phúc, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: giữa vợ chồng có 02 con chung: Lê Hồng T, sinh ngày: 04/11/2011 và Lê Trúc L, sinh ngày 23/6/2015 hiện đang sống cùng chị D, sau ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Hồng T đang sống với chị D và đã trên 07 tuổi, tại bản tự khai của cháu T đã thể hiện nguyện vọng của cháu là thích sống với chị D, đồng thời cháu L cũng đang sống cùng chị D, nên giao 02 con cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình. Về phần cấp dưỡng nuôi con, do chị D không yêu cầu, nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: chị D trình bày không có.

[4]. Về án phí: chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; các Điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng D.

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Hồng D được ly hôn với anh Lê Văn M.

2. Về con chung: giao cho chị Nguyễn Hồng D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên Lê Hồng T, sinh ngày: 04/11/2011 và Lê Trúc L, sinh ngày 23/6/2015, anh Lê Văn M không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: chị Nguyễn Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004215, ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang án phí.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Tân Thạnh;
- THA huyện Tân Thạnh;
-UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

NGUYỄN ĐỨC BẢO